

Thực trạng rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non

Lê Thị Thương Thương

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
Số 20, đường Lương Ngọc Quyến,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Email: thuongthuonngsp@gmail.com

TÓM TẮT: Tổ chức thí nghiệm là một cách thức quan trọng nhằm giúp trẻ mẫu giáo khám phá khoa học và thực hiện được quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm hiện nay. Trong chương trình đào tạo sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non, phần lớn các trường đã tiến hành rèn luyện cho sinh viên. Tuy vậy, qua quá trình nghiên cứu thực trạng, bài báo phản ánh quá trình rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm cho sinh viên tại các trường thông qua hoạt động học tập ở trường đại học và qua hoạt động thực tập ở trường mầm non đang ở mức độ không thường xuyên và không hiệu quả.

TỪ KHÓA: Thí nghiệm; kĩ năng tổ chức thí nghiệm; rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm; rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

→ Nhận bài 25/5/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 11/6/2019 → Duyệt đăng 25/7/2019.

1. Đặt vấn đề

Việc sinh viên (SV) đại học (ĐH) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) được rèn luyện những kĩ năng sư phạm liên quan đến cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục có ý nghĩa rất lớn đến quá trình hình thành phẩm chất và năng lực của giáo viên (GV) tương lai. Chính vì vậy, việc rèn luyện kĩ năng sư phạm của SV giúp các em nhận định đúng bản chất của hoạt động học tập, từ đó có những hoạt động rèn luyện đúng đắn nhằm đáp ứng các yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non (MN).

Kĩ năng tổ chức thí nghiệm là một trong những kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục quan trọng của SV ĐH ngành GDMN. Thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ MN thực chất chỉ là những thí nghiệm đơn giản, không quan trọng mục tiêu khoa học như những cấp học lớn hơn mà chủ yếu giúp trẻ nhận biết và làm quen với những gì xảy ra xung quanh trẻ. Đây là cơ sở để hình thành tình cảm và kích thích sự tương tác của trẻ với môi trường tự nhiên. Rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm cho SV còn giúp SV nhận thức được đặc điểm cốt lõi của hoạt động khám phá khoa học dành cho trẻ MN là hoạt động làm quen, khám phá thế giới xung quanh và bước đầu nhận thức thế giới theo đặc điểm lứa tuổi, đồng thời giúp SV nhận biết được đặc điểm tâm sinh lứa tuổi của trẻ MN với quan điểm chơi mà học. Từ đó, luôn luôn tạo ra bầu không khí vui vẻ, sôi động, tránh sự gò bó, áp đặt của GV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- **Chọn mẫu:** Để khảo sát thực trạng này, chúng tôi chọn số lượng mẫu khảo sát gồm 560 SV ĐH ngành GDMN tại 04 trường: Trường ĐH Sư phạm Thái Nguyên, Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường ĐH Đồng Tháp.

- **Phương pháp khảo sát:** Phương pháp quan sát; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp điều tra bảng hỏi.

- **Thời gian khảo sát:** Năm học 2018 – 2019.

- **Công cụ khảo sát và cách xử lí số liệu:** Câu hỏi phỏng vấn; Phiếu khảo sát với quy ước xử lí số liệu: Đối với các thang đo Likert 4 mức độ và 5 mức độ, quy ước xử lí số liệu như sau (xem Bảng 1 và Bảng 2):

Bảng 1: Các thang đo Likert 4 mức độ

Điểm trung bình (ĐTB)	Mức độ thực hiện	Mức độ hiệu quả	Quy ước mã hóa
1,00 - 1,75	Không bao giờ	Không hiệu quả	1
1,76 - 2,50	Thỉnh thoảng	Hiệu quả thấp	2
2,51 - 3,25	Không thường xuyên	Hiệu quả không cao	3
3,26 - 4,00	Thường xuyên	Hiệu quả cao	4

Bảng 2: Các thang đo Likert 5 mức độ

Điểm trung bình (ĐTB)	Mức độ kĩ năng	Quy ước mã hóa
1,00 → 1,80	Rất thấp	1
1,81 → 2,60	Thấp	2
2,61 → 3,40	Bình thường	3
3,41 → 4,20	Cao	4
Trên 4,20	Rất cao	5

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Kết quả nghiên cứu lí luận

a. **Một số vấn đề chung về rèn luyện kĩ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ĐH ngành GDMN**

- **Hoạt động khám phá khoa học của trẻ MN:** Nghiên cứu của các tác giả Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Nga,

Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân [1], [2] chỉ rõ: Ở lứa tuổi MN, khoa học đơn giản là những hiểu biết về thế giới khách quan mà trẻ phát hiện, tích lũy được trong các hoạt động tìm kiếm, khám phá thế giới xung quanh. Đây có thể chưa phải là những kiến thức chính xác ở mức độ cao, song chúng rất phong phú, thỏa mãn trí tò mò của trẻ, góp phần làm giàu vốn kinh nghiệm để trẻ có thể giải quyết các tình huống đơn giản xảy ra trong cuộc sống. Bản thân khoa học không phải là một hoạt động mà là cách thức để thực hiện hoạt động và là kết quả của hoạt động. Vì vậy, với trẻ MN, khoa học chính là cách thức trẻ tìm hiểu thế giới xung quanh thông qua khám phá, thử nghiệm, lập luận, giải thích... Kết quả của các hoạt động khám phá này là trẻ thu được một lượng kiến thức khoa học đơn giản. Quan trọng hơn là các năng lực cơ bản như quan sát, tư duy logic, giải quyết vấn đề, hợp tác... của trẻ được phát triển. Theo quan điểm của rất nhiều nhà khoa học, cách tốt nhất để học khoa học là phải làm khoa học. Đối với trẻ MN, làm khoa học cũng chính là quá trình khám phá nó. Đây là những hoạt động “Tìm kiếm để phát hiện ra cái mới, cái ẩn giấu”.

Như vậy, có thể hiểu hoạt động khám phá khoa học của trẻ MN chính là quá trình trẻ tích cực tìm tòi, khám phá để phát hiện những điều thú vị về các sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ. Đây thực chất là quá trình trẻ tiếp xúc, trải nghiệm với các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh, thông qua đó, trẻ hiểu biết về đặc điểm, thuộc tính của sự vật hiện tượng, các mối quan hệ qua lại, sự thay đổi và phát triển của chúng; Đồng thời, trẻ học được các kỹ năng quan sát, so sánh, phán đoán, suy luận, thảo luận, giải quyết vấn đề, diễn đạt ý kiến của mình và đưa ra kết luận.

- **Rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV:** Thí nghiệm đơn giản trong GDMN là những thí nghiệm phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhận thức của trẻ. Các thao tác của thí nghiệm không cầu kỳ mà cần tối giản nhằm giúp trẻ dễ quan sát, dễ hình dung đồng thời tạo hứng khởi cho các em tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động. Theo quan điểm của người nghiên cứu, thí nghiệm đơn giản trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ MN là quá trình trẻ hành động tác động vào đối tượng, làm biến đổi đối tượng nhằm kiểm nghiệm một giả thuyết khoa học về đối tượng, đồng thời kích thích sự tò mò, khám phá thế giới xung quanh của trẻ ở mức độ phù hợp với nhận thức của lứa tuổi.

Kỹ năng tổ chức thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo là khả năng sử dụng các tri thức khoa học và tri thức về thí nghiệm để tiến hành có hiệu quả hoạt động thí nghiệm theo yêu cầu giáo dục đề ra. Theo Đại Từ điển Tiếng Việt: “Rèn luyện là luyện tập (làm đi làm lại nhiều lần) thường xuyên qua thực tế để thuần thục, vững vàng hơn”. Như vậy, rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV là quá trình dưới vai trò chủ đạo của GV, SV chủ động, tích cực, độc lập và sáng tạo luyện tập để hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho bản thân nhằm đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo đề ra.

b. Nội dung, hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ĐH ngành GDMN

- **Nội dung:** Từ những nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Chúc [3] về biện pháp tổ chức việc rèn luyện kỹ năng nghề cho giáo sinh hệ trung học sư phạm MN; Những nghiên cứu của Nguyễn Văn Bản [4] về hình thành và phát triển kỹ năng sư phạm cho SV ngành GDMN; Dựa vào cách thức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ MN của Jang Young Soog [5] và nhiều tác giả khác về lĩnh vực này như Võ Hoàng Ngọc [6], Lê Xuân Hồng, Lê Thị Khang, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai [7], chúng tôi xác định những nội dung rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ngành GDMN như sau: Tìm hiểu cơ sở vật chất, môi trường tổ chức thí nghiệm; Xác định danh mục các thí nghiệm có thể tổ chức cho trẻ MN; Xây dựng kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ MN; Ghi chép biên bản, rút kinh nghiệm sau khi dự giờ GV ở trường MN; Thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm tại lớp học MN mô phỏng và lớp học MN thực; Điều chỉnh kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho phù hợp (nếu cần).

- **Hình thức:** Rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ĐH ngành GDMN để giúp trẻ mẫu giáo khám phá khoa học được thực hiện qua nhiều con đường, tuy nhiên trong đào tạo ngành học GDMN, chủ yếu được thực hiện qua hoạt động học tập ở trường ĐH và qua hoạt động thực tập ở trường MN là trọng tâm.

2.2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

a. Kết quả tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm

SV là chủ thể của quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm đơn giản trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ mẫu giáo. Quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm đơn giản cho SV thể hiện qua 2 hoạt động: Học tập ở trường ĐH và thực tập sư phạm 1, 2 ở trường MN. Bảng 3 tóm tắt kết quả tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm đơn giản trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ mẫu giáo cho SV.

Bảng 3: Tóm tắt kết quả tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm

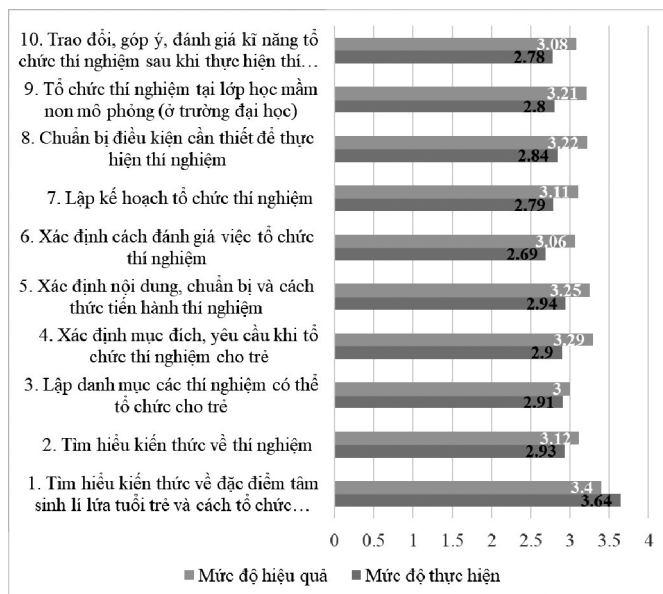
Nội dung	Mức độ thực hiện	Mức độ hiệu quả
Điểm trung bình	2.84	2.99
Mức đánh giá	Không thường xuyên	Hiệu quả không cao
Mức độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha)	0.985	0.985

Như vậy, về tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN đối với quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ mẫu giáo cho SV nhìn chung ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao

với điểm trung bình của mức độ thực hiện là 2.84 và mức độ hiệu quả là 2.99. Điều này cho thấy quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ở hầu hết các trường chưa thực sự được chú trọng, quan tâm và đầu tư đúng mức, vì vậy sẽ ảnh hưởng phần nào tới hiệu quả tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo ở trường MN.

b. Thực trạng tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV tại trường ĐH và trường MN

Tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV qua hoạt động học tập ở trường ĐH.



Biểu đồ 1: Tự đánh giá của SV MN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm qua hoạt động học tập ở trường ĐH

Qua kết quả khảo sát thể hiện ở Biểu đồ 1 chúng tôi rút ra các nhận xét sau:

- SV cần tìm hiểu kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và cách tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ MN nhằm lựa chọn được những thí nghiệm phù hợp để tổ chức cho trẻ. Về hoạt động này, SV tự đánh giá thường xuyên và hiệu quả cao về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả, điểm trung bình lần lượt là 3.64, 3.40. Như vậy, kỹ năng này SV rèn luyện khá thường xuyên và hiệu quả, bởi qua các học phần về tâm lý học lứa tuổi MN, sinh lý học trẻ em,... SV có điều kiện tìm hiểu kỹ về đặc điểm sinh lý, đặc điểm nhận thức, tâm lý lứa tuổi, ... trẻ MN. Mặt khác, SV được tìm hiểu các kiến thức về quá trình giáo dục cho trẻ nói chung và cách tổ chức hoạt động cho trẻ như hoạt động khám phá thí nghiệm. Tuy nhiên, để hoạt động rèn luyện hiệu quả hơn thì SV cần tăng cường tìm hiểu trực tiếp thông qua quá trình thực tập sư phạm.

- *Tìm hiểu kiến thức về thí nghiệm* là kỹ năng cơ bản giúp SV tìm hiểu các thí nghiệm phù hợp với lứa tuổi trẻ MN. Về hoạt động này, SV tự đánh giá không thường xuyên và hiệu quả không cao về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả,

điểm trung bình lần lượt là 2.93, 3.12. Như vậy, SV chưa thực sự đầu tư về thời gian cũng như công sức, trí tuệ vào việc tìm hiểu kiến thức về thí nghiệm. Do đó, giảng viên cần có những yêu cầu cụ thể và các biện pháp hiệu quả giúp SV rèn luyện tốt kỹ năng nhận biết các thí nghiệm.

- Sau khi tìm hiểu về kiến thức về thí nghiệm, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi trẻ MN và cách tổ chức hoạt động, SV cần lập danh mục các thí nghiệm có thể tổ chức cho trẻ. Đây là hoạt động cần thiết để tạo ngân hàng các thí nghiệm để sử dụng xen kẽ tránh sự nhàm chán cho trẻ. Về hoạt động này, SV tự đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.91 và mức độ hiệu quả là 3.00. Như vậy, SV cần chủ động rèn luyện qua học phần có thực hành thí nghiệm và có kế hoạch tự rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng.

- Khi đã xác định được hệ thống các thí nghiệm, SV lựa chọn thí nghiệm để xây dựng kế hoạch dạy học. Đầu tiên, cần phải xác định mục đích, yêu cầu khi tổ chức thí nghiệm cho trẻ nhằm định hướng cho việc xác định nội dung và cách thức tổ chức, đánh giá việc tổ chức thí nghiệm. Về hoạt động này, SV tự đánh giá mức độ thực hiện là không thường xuyên, nhưng đạt hiệu quả cao với điểm trung bình lần lượt là 2.90 và 3.29. Như vậy, trong hoạt động này, hiệu quả xác định mục đích yêu cầu khi tổ chức thí nghiệm cho trẻ đạt ở mức cao, chứng tỏ SV rất tự tin với kỹ năng của mình, đồng thời có sự hướng dẫn, góp ý của giảng viên ở trường ĐH.

- *Xác định nội dung, chuẩn bị và cách thức tiến hành thí nghiệm* là việc làm rất cần thiết để chuẩn bị nguyên liệu cho việc thiết kế kế hoạch dạy học. Khi đã xác định được nội dung phù hợp với mục tiêu và chuẩn bị được thiết bị, dụng cụ, mẫu vật thí nghiệm thì sẽ dễ dàng thiết kế các hoạt động dạy học hiệu quả. Về hoạt động rèn luyện kỹ năng xác định nội dung, chuẩn bị và cách tiến hành thí nghiệm, SV tự đánh giá mức độ thực hiện là không thường xuyên (TB. 2.94) và mức độ hiệu quả không cao (TB. 3.25). Như vậy, kỹ năng này, SV chưa thường xuyên rèn luyện và kết quả rèn luyện chưa đạt cao, do đó SV cần rèn luyện nhiều và hiệu quả hơn.

- Về hoạt động *xác định cách đánh giá việc tổ chức thí nghiệm*, SV đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao. Với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.69 và mức độ hiệu quả là 3.06. Đây là kỹ năng khó, vì vậy SV cần tăng cường luyện tập qua các giờ thực hành, các buổi thảo luận,...

- *Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm* là hoạt động mà SV cần phải thực hiện sau khi học lý thuyết và trước khi thực hành tập giảng. Nếu có kế hoạch tốt thì quá trình tổ chức thí nghiệm sẽ đạt hiệu quả cao, đảm bảo đầy đủ nội dung, bám sát logic bài giảng. Về hoạt động rèn luyện SV đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.79 và mức độ hiệu quả là 3.11. Như vậy, việc lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm SV cần phải có biện pháp rèn luyện phù hợp nhằm hoàn thiện, phát

triển các kỹ năng cơ bản về tổ chức thí nghiệm nói chung và kỹ năng xây dựng kế hoạch nói riêng.

- Việc chuẩn bị điều kiện cần thiết để thực hiện thí nghiệm là quan trọng bởi muốn tổ chức thí nghiệm cho trẻ khám phá trước hết bản thân SV phải thực hiện được các thí nghiệm. Qua các học phần có thực hành, SV có cơ hội thực hiện các thí nghiệm. Tuy nhiên, thời gian thực hành hạn chế nên thường tổ chức theo nhóm nhỏ, trong nhóm những SV tích cực sẽ tham gia thực hiện được các thí nghiệm, còn lại học chỉ quan sát hoặc tham gia một phần của thí nghiệm. Do đó, nhìn chung quá trình rèn luyện kỹ năng này mức độ hiệu quả chưa cao. Về hoạt động rèn luyện này, SV đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.84 và mức độ hiệu quả là 3.22.

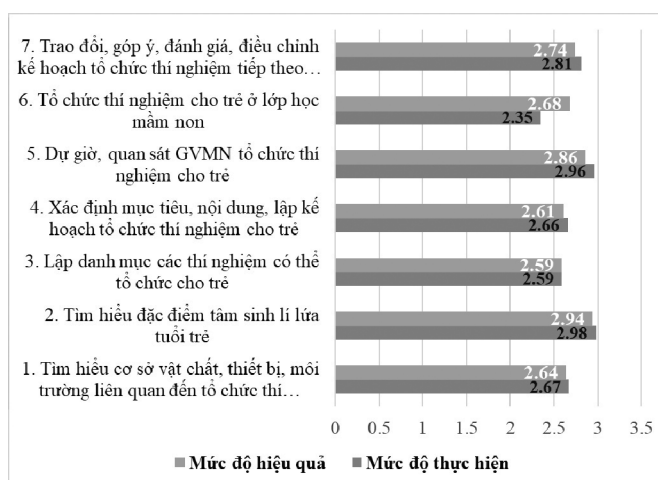
- Qua các học phần nghề nghiệp, tổ chức thí nghiệm tại lớp học MN mô phỏng (ở trường ĐH). Đây là hoạt động rất cần thiết, nhằm giúp SV rèn luyện các kỹ năng lên lớp, như đặt câu hỏi, nêu giả thuyết, tổ chức trẻ làm thí nghiệm, tổ chức trẻ giải thích kết quả thí nghiệm, quản lý lớp học,... Đánh giá về quá trình rèn luyện kỹ năng này, SV cho rằng họ chỉ đạt mức bình thường, hiệu quả không cao với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.80 và mức độ hiệu quả là 3.21. Hoạt động này mất khá nhiều thời gian trong khi thời lượng thực hành hạn chế, do đó cơ hội SV được tập giảng là không nhiều. Vì vậy, SV có thể tự rèn luyện tập giảng theo nhóm và quay video quá trình tập giảng để tự hoàn thiện các kỹ năng. Mặt khác, để quá trình tập giảng hiệu quả thì cần phải có chuẩn bị chu đáo về kế hoạch (giáo án) tổ chức thí nghiệm cũng như chuẩn bị về phương tiện, thiết bị, mẫu vật,...

- Trao đổi, góp ý, đánh giá kỹ năng tổ chức thí nghiệm sau khi thực hiện thí nghiệm. Là hoạt động SV tập giảng trong điều kiện giả định, các SV khác trong lớp/nhóm vừa đóng vai là trẻ MN, vừa là người dự giờ. Sau giờ tập giảng, các thành viên dự giờ (SV và giảng viên) sẽ nhận xét, góp ý, đánh giá kỹ năng tổ chức thí nghiệm trong giờ tập giảng. Đánh giá về quá trình rèn luyện qua nhận xét, góp ý của các thành viên dự giờ, SV nhận định ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.78 và mức độ hiệu quả là 3.08. Như vậy, hiệu quả của quá trình rèn luyện kỹ năng qua nhận xét, đánh giá sau giờ tập giảng là chưa cao, do đó, cần có biện pháp cụ thể hơn, giảng viên có yêu cầu cao hơn nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện cho SV.

Tự đánh giá của SV ĐH sư phạm ngành GDMN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm qua hoạt động thực tập sư phạm ở trường MN

Qua kết quả khảo sát thể hiện ở Biểu đồ 2 chúng tôi rút ra các nhận xét sau:

- Tìm hiểu trường MN là một trong những nội dung bắt buộc của thực tập sư phạm. Do đó, việc tìm hiểu cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường liên quan đến tổ chức thí nghiệm ở trường MN vừa phục vụ mục đích thực tập giáo dục



Biểu đồ 2: Tự đánh giá của SV MN về quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm qua hoạt động thực tập sư phạm ở trường MN

vừa làm cơ sở để tổ chức tốt các hoạt động thí nghiệm. Đánh giá về quá trình tìm hiểu cơ sở vật chất, môi trường tổ chức thí nghiệm, SV nhận định ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.67 và mức độ hiệu quả là 2.64. Nội dung tìm hiểu về trường MN chỉ quy định một cách chung chung trong đề cương học phần, không có những yêu cầu cụ thể về tìm hiểu môi trường tổ chức thí nghiệm. Do đó, quá trình tìm hiểu của SV là không bắt buộc mà phụ thuộc vào tính tích cực, chủ động của mỗi SV và yêu cầu thêm của GV hướng dẫn. Điều đó dẫn đến hiệu quả rèn luyện ở mức không cao.

Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi trẻ MN là yêu cầu bắt buộc SV phải thực hiện để làm cơ sở cho việc giáo dục và giảng dạy phù hợp với thực tiễn. Đối với việc tổ chức thí nghiệm thì hoạt động này càng có ý nghĩa hơn, bởi việc tổ chức thí nghiệm chỉ phát huy hiệu quả khi nó phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ và kích thích được nhu cầu, hứng thú của các em. Đánh giá về quá trình rèn luyện kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi trẻ MN phù hợp với việc tổ chức thí nghiệm, SV nhận định ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.98 và mức độ hiệu quả là 2.94. Như vậy, việc tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí trẻ MN chưa đạt được hiệu quả, do đó cần có các biện pháp hữu hiệu để tăng cường rèn luyện khả năng tìm hiểu trẻ đầy đủ, sâu sát hơn.

- Lập danh mục các thí nghiệm có thể tổ chức cho trẻ là hoạt động cần thiết giúp SV chủ động trong việc lựa chọn thí nghiệm để tổ chức cho trẻ, làm cho hoạt động dạy học phong phú, hứng thú của trẻ tăng lên. Tuy nhiên, hoạt động rèn luyện này, SV đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao (2.59) về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả. Nguyên nhân là do hoạt động xác định danh mục các thí nghiệm có thể tổ chức cho trẻ MN

không phải là nội dung bắt buộc SV thực tập phải thực hiện, do đó GV cần có các biện pháp nhằm đưa nội dung này làm tiêu chí đánh giá thực tập và yêu cầu SV phải tích cực, nghiêm túc thực hiện.

- Để chuẩn bị cho việc tổ chức thí nghiệm trên lớp, SV cần lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ. SV cần xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức, các thiết bị, dụng cụ phù hợp. Trong đó, cần chú ý đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp; thiết kế các hoạt động thí nghiệm đặt trẻ ở vị trí trung tâm, trẻ được tham gia làm thí nghiệm, quan sát kết quả, đặt các câu hỏi thắc mắc,... Về hoạt động này, SV đánh giá ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.66 và mức độ hiệu quả là 2.61. Đây là hoạt động quan trọng, bởi có kế hoạch tốt thì quá trình tổ chức sẽ hiệu quả hơn; là yêu cầu bắt buộc của SV khi thực tập, để chuẩn bị cho tổ chức hoạt động giáo dục, SV phải soạn bài, tập giảng, GV nhận xét, góp ý giáo án rồi mới tổ chức thực hiện trên trẻ. Việc rèn luyện kỹ năng này ở mức bình thường, chứng tỏ kỹ năng thiết kế kế hoạch tổ chức thí nghiệm của SV chưa được cải thiện nhiều so với thời điểm học ở trường ĐH. Bởi thời gian thực tập có hạn mà nội dung công việc thì khá nhiều, do đó nhiều SV chưa đầu tư đúng mức và lấy kế hoạch cũ để sửa lại cho phù hợp, mặt khác thời gian đưa cho GV hướng dẫn sửa không nhiều nên chất lượng kế hoạch chưa tốt.

- Trong quá trình thực tập sư phạm, SV được dự giờ dạy mẫu của GV MN để học tập, rút kinh nghiệm cho bản thân trước khi lên lớp thực tập giảng dạy. Khi dự giờ, SV cần theo dõi, quan sát ghi chép biên bản chi tiết, cụ thể tiến trình dạy học và tiến hành học rút kinh nghiệm sau khi dự giờ. Qua đó, giúp SV thu thập được những điều bổ ích nhằm khắc phục những điểm yếu, bổ sung những thiếu sót để hoàn thiện hơn khả năng thiết kế và tổ chức dạy học trên lớp. Ngoài ra, hoạt động này còn giúp SV rèn luyện kỹ năng ghi biên bản, nhận xét, đánh giá tiết dạy. *Đánh giá về hoạt động dự giờ, quan sát GV MN tổ chức thí nghiệm cho trẻ*, SV nhận định ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.96 và mức độ hiệu quả là 2.86. Như vậy, hoạt động này SV thực hiện chưa hiệu quả, cần tăng cường các biện pháp nhằm tổ chức tốt hơn quá trình dự giờ, ghi chép biên bản và nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ MN là hoạt động quan trọng nhất trong hành trình tập làm “cô giáo” của SV ngành GDMN. Hoạt động này chủ yếu diễn ra trong học phần thực tập sư phạm 2, mỗi SV được dạy khoảng 8 - 10 tiết. Ngoài những hoạt động đánh giá điểm, GV còn tạo điều kiện cho SV được thực hiện nhiều hoạt động khác để học hỏi kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và sự tự tin. Trong những buổi tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục cho trẻ MN, thì hoạt động tổ chức thí nghiệm là hoạt động dạy khá khó khăn và phức tạp. Bởi SV cần phải chuẩn bị rất nhiều thứ, từ kế hoạch dạy học đến cơ sở vật chất,

mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm,... SV có thuận lợi là hoạt động tổ chức thí nghiệm trẻ rất thích thú, nhưng cũng không kém phần hiếu động, do đó việc quản lý lớp cũng gặp rất nhiều khó khăn. *Đánh giá về quá trình tổ chức thí nghiệm cho trẻ ở lớp học MN*, SV nhận định mức độ thực hiện ở mức không thường xuyên (2.35) và hiệu quả không cao (2.68). Số hoạt động tổ chức thí nghiệm trong quá trình thực tập là không nhiều nên mức độ thực hiện SV đánh giá ở mức thỉnh thoảng cũng là điều dễ hiểu. Từ đó, dẫn đến hiệu quả thực hiện chỉ ở mức bình thường, do SV ít được luyện tập.

- Sau khi tổ chức thí nghiệm cho trẻ ở lớp học MN, SV được GV trao đổi, góp ý, đánh giá hoạt động tổ chức thí nghiệm ở trường MN hướng dẫn tổ chức nhận xét, góp ý rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, SV tiếp thu và điều chỉnh kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho phù hợp với thực tiễn ở trường MN. Đánh giá về hoạt động này, SV nhận định ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao, với điểm trung bình mức độ thực hiện là 2.81 và mức độ hiệu quả là 2.74. Như vậy, hoạt động trao đổi, góp ý, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch tổ chức thí nghiệm của SV chưa hiệu quả cao. Do đó, cần có biện pháp cụ thể để tăng cường kỹ năng hoàn chỉnh kế hoạch dạy học nói chung và kế hoạch tổ chức thí nghiệm phù hợp với thực tiễn dạy học ở trường MN.

2.3. Đề xuất, khuyến nghị để tăng cường rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non

2.3.1. Đối với các trường đại học đào tạo ngành Giáo dục Mầm non

- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phòng thực hành và nguồn học liệu cho SV nghiên cứu lý luận và thực hành tập giảng tổ chức thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học cho trẻ MN.

- Tổ chức tốt công tác phối hợp với trường MN, cho SV được thường xuyên thực tế, dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm các hoạt động tổ chức thí nghiệm do GV MN tổ chức.

- Tổ chức các hội thảo, các buổi tập huấn về tổ chức thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ cho giảng viên, SV tham dự để nâng cao nhận thức và kỹ năng tổ chức hoạt động này cho họ.

2.3.2. Đối với các trường mầm non

- Đảm bảo tốt các cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị giúp SV thực tập có điều kiện tốt nhất để thực hiện hoạt động tổ chức thí nghiệm cho trẻ MN.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, cho các tổ chuyên môn triển khai các hoạt động tổ chức thí nghiệm cho trẻ MN phù hợp, đồng thời tạo điều kiện cho SV dự giờ, trao đổi ý kiến, học hỏi kinh nghiệm.

- Khuyến khích SV giảng các hoạt động tổ chức thí nghiệm cho trẻ MN tại các lớp học mà SV thực tập.

3. Kết luận

Chỉ số kiểm nghiệm (Cronbach's Alpha) của phiếu khảo sát về tự đánh giá của SV về mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả đều là 0.985. Điều đó cho thấy mức độ tin cậy của thang đo là rất cao. Như vậy, về tự đánh giá của SV ĐH ngành GDMN đối với quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học của trẻ mẫu giáo cho SV nhìn chung ở mức không thường xuyên và hiệu quả không cao với điểm trung bình của mức độ thực

hiện là 2.84 và mức độ hiệu quả là 2.99. Với kết quả nghiên cứu trên chúng tôi cho rằng cần có những nghiên cứu về biện pháp cụ thể, khả thi để rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho SV ĐH ngành GDMN để chuẩn bị cho họ ra trường đáp ứng được yêu cầu giáo dục thực hiện quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm" theo yêu cầu hiện tại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Ngọc Trâm - Nguyễn Thị Nga, (2014), *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non (theo chương trình giáo dục MN mới)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Hoàng Thị Oanh - Nguyễn Thị Xuân, (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Ngọc Chúc, (2006), *Biện pháp tổ chức việc rèn luyện kỹ năng nghề cho giáo sinh hệ trung học sư phạm MN 12+2*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Bản, (2013), *Hình thành và phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Đại học Đồng Tháp*, Tạp chí Giáo dục, số 305.
- [5] Jang Young Soog, (2009), *Hướng dẫn hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Võ Hoàng Ngọc, (2008), *Hình thành kỹ năng làm thí nghiệm vật lý cho học sinh lớp 6 trung học cơ sở góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn*, Tóm tắt luận án Tiến sĩ.
- [7] Lê Xuân Hồng - Lê Thị Khang - Hồ Lai Châu - Hoàng Mai, (2000), *Những kỹ năng sư phạm mầm non thiết lập môi trường học tập cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

PLANING AND ORGANIZING COMPETENCE IN PRE-K EDUCATION EXPERIMENTS FOR STUDENTS IN KINDERGARTEN EDUCATION: AN OVERVIEW

Le Thi Thuong Thuong

Thai Nguyen University of Education
No.20, Luong Ngoc Quyen St, Thai Nguyen city,
Thai Nguyen province, Vietnam
Email: thuongthuongmns@gmail.com

ABSTRACT: *The study has been processed on 560 students in 04 pedagogical colleges in Thai Nguyen, Vinh, Hochiminh City and Dong Thap by using observation, depth interview and questionnaire survey methods in school years of 2018-2019. Several current issues in planing and organizing competence in Pre-K education experiments have been reviewed. The study has shown that students in pedagogical education institutions are of average and below levels in planing and organizing competence in Pre-K education experiments. Conclusion and suggestions for improving planing and organizing competence in Pre-K education experiments have been made.*

KEYWORDS: Experiments; experiments organizing competence; competence training; preschool education students.